

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỪA HÀNH VIÊN
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỪA HÀNH VIÊN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
						Toàn trình	Một phần	
1	Công nhận tương đương đào tạo nghiệp vụ Thừa hành viên	- Đối với Sở Tư pháp: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ đề nghị công nhận tương đương đào tạo nghiệp vụ Thừa hành viên của Sở Tư pháp.	TTPVHCC	Không	- Nghị định số 151/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính phủ quy; - Thông tư số 08/2026/TT-BTP ngày 16/5/2026 của Bộ Tư pháp.	X		Sửa đổi tên lĩnh vực từ “Thừa phát lại” thành “Thừa hành viên”
2	Bổ nhiệm Thừa hành viên	- Đối với Sở Tư pháp: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Thừa hành viên của Sở Tư pháp. - Thời gian xác minh tiêu	TTPVHCC	800.000đ/hồ sơ	- Nghị định số 151/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính phủ quy; - Thông tư số 08/2026/TT-BTP ngày 16/5/2026 của Bộ Tư pháp.	X		Sửa đổi tên lĩnh vực từ “Thừa phát lại” thành “Thừa hành viên”

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
						Toàn trình	Một phần	
		chuẩn bỏ nhiệm không quá 30 ngày kể từ ngày có văn bản yêu cầu xác minh; và không tính vào thời hạn xem xét, quyết định bổ nhiệm Thừa hành viên.						
3	Miễn nhiệm Thừa hành viên	<p>Trường hợp miễn nhiệm theo nguyện vọng cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với Sở Tư pháp: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp. <p>Trường hợp bị miễn nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với Sở Tư pháp: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 151/2026/NĐ-CP. - Đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp. 	TTPVHCC	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 151/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính phủ quy; - Thông tư số 08/2026/TT-BTP ngày 16/5/2026 của Bộ Tư pháp. 	X		Sửa đổi tên lĩnh vực từ “Thừa phát lại” thành “Thừa hành viên
4	Bổ nhiệm lại Thừa hành viên	- Đối với Sở Tư pháp: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể	TTPVHCC	500.000 đồng/hồ sơ	- Nghị định số 151/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính	X		Sửa đổi tên lĩnh vực từ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
						Toàn trình	Một phần	
		từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Thừa hành viên của Sở Tư pháp. - Thời gian xác minh không quá 30 ngày kể từ ngày có văn bản yêu cầu xác minh; và không tính vào thời hạn xem xét, quyết định bổ nhiệm lại Thừa hành viên.			phủ quy; - Thông tư số 08/2026/TT-BTP ngày 16/5/2026 của Bộ Tư pháp.			“Thừa phát lại” thành “Thừa hành viên
5	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa hành viên	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	TTPVHCC	Không	- Nghị định số 151/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính phủ quy; - Thông tư số 08/2026/TT-BTP ngày 16/5/2026 của Bộ Tư pháp.	X		Sửa đổi tên lĩnh vực từ “Thừa phát lại” thành “Thừa hành viên
6	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa hành viên	Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận Văn bản đề nghị thay đổi nơi tập sự.	TTPVHCC	Không	- Nghị định số 151/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính phủ quy; - Thông tư số 08/2026/TT-BTP ngày 16/5/2026 của Bộ Tư pháp.	X		Sửa đổi tên lĩnh vực từ “Thừa phát lại” thành “Thừa hành viên
7	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa hành viên	Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	TTPVHCC	Không	- Nghị định số 151/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính phủ quy;	X		Sửa đổi tên lĩnh vực từ “Thừa phát

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
						Toàn trình	Một phần	
					- Thông tư số 08/2026/TT-BTP ngày 16/5/2026 của Bộ Tư pháp.			lại” thành “Thừa hành viên
8	Cấp lại Thẻ Thừa hành viên	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	TTPVHCC	Không	- Nghị định số 151/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính phủ quy; - Thông tư số 08/2026/TT-BTP ngày 16/5/2026 của Bộ Tư pháp.	X		Sửa đổi tên lĩnh vực từ “Thừa phát lại” thành “Thừa hành viên

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ LĨNH VỰC THỪA PHÁT LẠI

STT	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý
1	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại Mã số 1.008929.000.00.00.H42	Quyết định số 1444/QĐ-BTP ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực thừa hành viên thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
2	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại Mã số 1.008930.000.00.00.H42	
3	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại Mã số 1.008931.000.00.00.H42	Quyết định số 1444/QĐ-BTP ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực thừa hành viên thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
4	Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại Mã số 1.008932.000.00.00.H42	
5	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại Mã số 1.008933.000.00.00.H42	Quyết định số 1444/QĐ-BTP ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực thừa hành viên thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
6	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại Mã số 1.008934.000.00.00.H42	
7	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại Mã số 1.008935.000.00.00.H42	Quyết định số 1444/QĐ-BTP ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực thừa hành viên thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
8	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	

	Mã số 1.008936.000.00.00.H42	
9	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại Mã số 1.008937.000.00.00.H42	